

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10560859	Vũ Lam Ngọc	Khối 5	5A4	3,910
2	10560455	Hoàng Phương Tuệ Như	Khối 5	5A4	5,260
3	10556018	Nguyễn Giang Hương	Khối 5	5A4	4,510
4	10561368	Nguyễn Kiến Hưng	Khối 5	5A4	4,640
5	10647615	Trần Ngọc Diệp	Khối 5	5A4	4,520
6	10565295	Hà Lê Phương Nhi	Khối 5	5A4	4,420
7	10822666	Nguyễn Thu Hà	Khối 5	5A4	4,200
8	10560843	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Khối 5	5A4	3,210
9	10957341	Nguyễn Giang Nam	Khối 5	5A4	3,880
10	10572537	Nguyễn Ngọc Diệp	Khối 5	5A4	3,170
11	10567066	Hoàng Thế Hà	Khối 5	5A4	3,040
12	10957340	Bùi Khánh Linh	Khối 5	5A4	1,210
13	10840020	Nguyễn Tiến Minh	Khối 5	5A4	0
14	10882701	Đặng phan trần hưng	Khối 5	5A4	0
15	10957339	Nguyễn Trần Minh Đức	Khối 5	5A4	0
16	10957342	Lê Bảo Ngọc	Khối 5	5A4	0
17	10957343	Nguyễn Quang Dũng	Khối 5	5A4	0